

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29/09/2021

V/v “*Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.
 - Ông Vũ Đức Thịnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia
phiên tòa:** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29/09/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở
phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
48/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2021, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về con chung ”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 01/9/2021
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chị Đ, anh T đều đề nghị xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 15/5/2021 và đề nghị xử vắng mặt, chị Đ trình bày:

1. *Về hôn nhân*: Chị và anh T đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 09/5/2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh T ở thôn Đ, xã Q, huyện N, thời gian vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là có nhiều điểm không hợp nhau, trong cuộc sống luôn bất hòa, nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 6/2020 chị đã về nhà mẹ đẻ ở Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ở. Từ đó đến nay chị và anh T sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xin ly hôn anh T, vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

2. *Về con chung*: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Bùi Khánh H, sinh ngày 09/4/2018 hiện ở với chị kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H vì từ nhỏ đến nay cháu ở với chị. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của anh T: Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh. Do điều kiện anh phải đi làm xa nên không thể ở nhà giải quyết việc ly hôn với chị Đ. Bố mẹ anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh, thông qua bố anh là ông Bùi Văn H (bản tự khai của ông H ngày 15 tháng 5 năm 2021 và đơn xin xử vắng mặt, ý kiến của anh T như sau:

1. *Về hôn nhân*: Anh nhất trí như ý kiến của chị Đ về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Đ. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Đ trình bày. Nay chị Đ xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Đ vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

2. *Về con chung*: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Bùi Khánh H, sinh ngày 09/4/2018 ở với chị Đ kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H vì cháu còn nhỏ, việc chăm sóc thuận hơn.

3. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh và chị Đ không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử của Thẩm phán:
Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí.

Xử: Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Khánh H, sinh ngày 09/4/2018 hiện đang ở với chị Đ đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về án phí ly hôn: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn T. Tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Đ. Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Đ đã nhận và chấp hành đầy đủ, anh T không chấp hành đầy đủ. Đến ngày 01/9/2021 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q, huyện N ngày 09/5/2017 trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Từ khi kết hôn trong cuộc sống, vợ chồng chị Đ bất đồng quan điểm, không hợp nhau về nhiều mặt, không còn trách nhiệm gì với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ, đã có

đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ xử lý hôn giữa chị và anh T để hai người sớm ổn định cuộc sống. (Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

2. Về con chung: Xét thực tế con chung của chị Đ và anh T hiện ở với chị Đ đã ổn định về nhiều mặt trong cuộc sống, chị Đ là công nhân có thu nhập ổn định nên cần giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Khánh H, sinh ngày 9 tháng 4 năm 2018 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung đây là sự tự nguyện của chị Đ cần chấp nhận, vì vậy anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. (Áp dụng các Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Văn T

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Khánh H, sinh ngày 09/4/2018 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. (Trừ trường hợp có sự thay đổi khác). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không giải quyết.

4. Về Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng . Chị Đ đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2019 /0000244 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

N nay chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện N
- THADS huyện N
- UBND xã Q.
- Đương sự
- Lưu/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hà Minh Lực

